

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày 12/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hà Đức Trưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với Bị cáo :

Họ và tên: **ĐINH MINH NG**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 25/5/1973; tại: huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

Trú tại: khu T, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hoá: 12/12;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đinh Vũ S (đã chết); và bà: Đinh Thị H, sinh năm: 1947.

Vợ: Đặng Thị H1, sinh năm 1973 (đã ly hôn); Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm: 1998).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 06/2004/HSST ngày 17/3/2004 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Phú Thọ đã xét xử Đinh Minh Ng tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 tháng;

+ Bản án số 99/2007/HS-ST ngày 14/6/2007 của Tòa án nhân Thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã xét xử Đinh Minh Ng tội “*Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường*”

bộ” và tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng.

Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Đinh Minh Ng đã chấp hành xong cả hai Bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ NLQ1, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ NLQ2, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 06/01/2021, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, NLQ1 đã mượn xe mô tô BKS: 19T5-5409 nhãn hiệu YAMAHA của NLQ2 là người ở cùng khu để đi mua ma túy. NLQ1 không cho NLQ2 biết mượn xe đi đâu. NLQ1 đến nhà anh Hà Tiến Th là người cùng khu rủ đi cùng. Cả hai đi đến khu vực bến xe Th, huyện Th thì NLQ1 điện thoại cho Đinh Minh Ng hỏi mua ma túy. Ng đồng ý bán ma túy cho NLQ1 và hẹn gặp nhau ở ngã tư Thị trấn Th, huyện Th. Khoảng 5 phút sau, Ng đem 01 gói ma túy đến đưa cho NLQ1 và NLQ1 trả cho Ng số tiền 500.000 đồng. Sau đó, NLQ1 cùng Th đi về nhà. Khi đi đến ngã ba xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Th bảo NLQ1 chờ vào nhà người quen để lấy xe mô tô do trước đó NLQ1 đã gửi, còn NLQ1 tiếp tục đi về nhà tại xóm T, xã M. Khi NLQ1 đi đến khu vực dốc thuộc xóm C, xã M, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện T kiểm tra và thu giữ tại túi áo phía bên trái của NLQ1 đang mặc có 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. NLQ1 khai nhận gói giấy trên là của NLQ1 có chứa ma túy (Hêrôin) vừa mua về để sử dụng. Công an đã đưa NLQ1 về trụ sở để làm việc và đồng thời tạm giữ của NLQ1 01 xe mô tô BKS: 19T5-5409 nhãn hiệu YAMAHA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim Viettel số 0384.598.982.

Căn cứ theo lời khai của NLQ1, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã triệu tập Đinh Minh Ng đến làm việc, quá trình làm việc, Ng có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, Công an huyện T tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi áo phía bên phải của Ng đang mặc: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Ng khai nhận là ma túy (Hêrôin), do bản thân nghiện ma túy nên Ng đem

theo để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện kiểm tra.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Minh Ng, quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ tại ngăn cửa kính tủ gỗ trong phòng khách phía bên trái hướng từ cửa chính đi vào 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 05 gói giấy màu trắng đều có chứa chất bột cục màu trắng. Ng khai là ma túy đã mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ ở Thị trấn Th, huyện Th với giá 800.000 đồng. Sau đó về chia nhỏ thành 07 gói trong đó: 01 gói bán cho NLQ1, 01 gói mang theo trong người để sử dụng, còn 05 gói cất giấu ở nhà để sử dụng dần.

2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 07/01/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Hoàng Văn NLQ1 và Đinh Minh Ng.

Tại bản kết luận giám định số: 157/KLGĐ ngày 19/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng chứa trong gói giấy thu giữ của NLQ1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,023 gam, loại Heroin”.*

Tại bản kết luận giám định số: 158/KLGĐ ngày 10/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng chứa trong gói giấy thu giữ trong người của Đinh Minh Ng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,247 gam, loại Heroin”.*

Ngày 08/01/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Đinh Minh Ng. Tại bản kết luận giám định số: 161/KLGĐ ngày 11/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Mẫu chất bột, cục màu trắng trong 05 gói giấy mặt ngoài và mặt trong màu trắng (05 gói giấy này được để trong 01 túi nilon màu trắng) trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,358 gam, loại Heroin”.*

(Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ).

Ngày 12/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Đinh Minh Ng về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại khoản 1 Điều 249 và tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (nay viết tắt là BLHS năm 2105).

Nguồn gốc chất ma túy (Heroine), Ng khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Phú Thọ với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua về, Ng chia làm 07 gói nhỏ; trong đó: 01 gói bán cho NLQ1, 01 gói mang theo trong người để sử dụng và 05 gói cất ở nhà để sử

dụng. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho Ng nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với NLQ1, là người mua ma túy của Đinh Minh Ng về để sử dụng. Do khối lượng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm mặt khác NLQ1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc bị kết án về tội này. Do vậy Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với chiếc điện thoại di động của Đinh Minh Ng dùng để liên lạc trong quá trình mua bán ma túy với NLQ1 Ng khai đã bị mất, không xác định được bị mất ở đâu và không nhớ nhãn hiệu loại điện thoại di động, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu được làm vật chứng vụ án.

Đối với số tiền 500.000 đồng, sau khi bán ma túy (Heroin) cho NLQ1, Ng đã sử dụng chi tiêu cho cá nhân hết.

Đối với Hà Tiến Th sinh năm: 1982; Trú quán: Xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người đi cùng với NLQ1, nhưng Thành không biết việc NLQ1 mua ma túy của Đinh Minh Ng và tàng trữ chất ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Thành.

Đối với chiếc xe mô tô NLQ1 sử dụng đi mua ma túy, NLQ1 mượn của NLQ2, khi mượn xe mô tô anh NLQ2 không biết NLQ1 sử dụng vào mục đích đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là NLQ2 theo quy định.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

- Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSTS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Đinh Minh Ng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS năm 2015.

+ Xử phạt Bị cáo Đinh Minh Ng từ 14 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; từ 24 đến 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc Đinh Minh Ng phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 38 đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 07/01/2021.

+ Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho cả hai tội đối với Bị cáo Đinh Minh Ng.

+ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì giấy số: 157/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong trả lại 0,018 gam chất bột cục màu trắng (thu giữ của NLQ1); 01 bì giấy số: 158/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong trả lại 0,131 gam chất bột cục màu trắng (thu giữ trực tiếp của Đinh Minh Ng); 01 bì giấy số: 161/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong trả lại 0,268 gam chất bột cục màu trắng (thu giữ tại nhà của Đinh Minh Ng); 02 que test thử ma túy (đã sử dụng).

Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 01 thẻ sim thu của Hoàng Văn NLQ1.

Thu hồi để sung vào ngân sách Nhà nước của Bị cáo Đinh Minh Ng số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

Xác nhận, ngày 01/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh NLQ2 01 chiếc xe mô tô BKS: 19T5-5409 nhãn hiệu YAMAHA để sở hữu.

+ *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Bị cáo Đinh Minh Ng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo, Người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám

xét và Biên bản niêm phong vật chứng, đồng thời phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, tại khu vực ngã tư thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Phú Thọ Đinh Minh Ng đã có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,023 gam cho NLQ1 với giá 500.000đ. Ngoài ra, Đinh Minh Ng còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,605 gam Heroine để sử dụng, cụ thể: Ngày 07/01/2021, trong khi Đinh Minh Ng đang làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Công an đã kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong người Ng 01 (một) gói Heroine có khối lượng 0,247 gam; cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét, phát hiện và thu giữ tại nhà ở của Đinh Minh Ng tại khu T, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Phú Thọ 05 (năm) gói Heroine có khối lượng 0,358 gam.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Đinh Minh Ng đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, ADMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*”

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo

vệ. Mặt khác, Ma túy là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người, hủy hoại giống nòi, người nghiện ma túy có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người.... Do đó, hành vi của Bị cáo cần bị xử lý nghiêm, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về nhân thân*: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng lười lao động; để có tiền tiêu sài, Bị cáo đã có hành vi mua bán Ma túy để bán kiếm lời. Bị cáo có nhân xấu, thể hiện năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Bị cáo đều đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại phạm 02 (hai) tội nghiêm trọng do cố ý.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự cho cả hai tội.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đồng thời Bị cáo có bố đẻ là ông Đinh Vũ S là người có công với nước được Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 cho cả hai tội.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, hành vi phạm tội của Bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì mục đích lợi nhuận, Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng ma túy (Heroin) Bị cáo mua bán có khối lượng ít. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và là mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Bị cáo là người đã trưởng thành, không chấp hành quy định của pháp luật lại tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, song lượng ma túy (Heroin) mà Bị cáo tàng trữ nhiều (0,605 gam). Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và là mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Do Bị cáo bị xét xử 01 lần phạm nhiều tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS năm 2015 tổng hợp hình phạt cho hai tội đối với Bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 thì Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 22/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xác định: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng gì có giá trị lớn, đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho Bị cáo đối với cả hai tội là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô NLQ1 sử dụng đi mua ma túy, NLQ1 mượn của NLQ2, khi cho mượn xe mô tô anh NLQ2 không biết NLQ1 sử dụng vào mục đích đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Trần Văn NLQ2 theo quy định, cần xác nhận là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim Viettel mà NLQ1 sử dụng giao dịch với Ng để liên hệ mua ma túy, là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 0,018 gam chất bột cục màu trắng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy (thu giữ của NLQ1); 0,131 gam chất bột cục màu trắng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy (thu giữ trực tiếp của Đinh Minh Ng); 0,268 gam chất bột cục màu trắng hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy (thu giữ của Đinh Minh Ng trong quá trình khám xét); 02 que test thử ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 500.000 đồng, Ng có được do bán ma túy (Heroin) cho NLQ1, Ng đã sử dụng chi tiêu cho cá nhân hết. Do số tiền này là do Bị cáo phạm tội mà có, cần thu hồi của Bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về nguồn gốc chất ma túy (Heroin), Ng khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Phú Thọ với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua về, Ng chia làm 07 gói nhỏ; trong đó: 01 gói bán cho NLQ1, 01 gói mang theo trong người để sử dụng và 05 gói cất ở nhà để sử dụng. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho Ng nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Đối với Hoàng Văn NLQ1, là người mua ma túy của Đinh Minh Ng về để sử dụng. Do khối lượng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm mặt khác NLQ1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc bị kết án về tội này. Do vậy Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[7] Đối với Hà Tiến Th sinh năm: 1982; Trú quán: Xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người đi cùng với NLQ1, nhưng Th không biết việc NLQ1 mua ma túy của Đinh Minh Ng và không biết NLQ1 tàng trữ chất ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Th là phù hợp.

[8] Đối với chiếc điện thoại di động của Đinh Minh Ng dùng để liên lạc trong việc mua bán ma túy với NLQ1 trong quá trình sử dụng đã bị mất, hiện nay không xác định được bị mất ở đâu và không nhớ nhãn hiệu loại điện thoại di động, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu được làm vật chứng vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS năm 2015.

- Tuyên bố Bị cáo Đinh Minh Ng phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt Bị cáo Đinh Minh Ng 14 (mười bốn) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc Đinh Minh Ng phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 07/01/2021.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho cả hai tội đối với Bị cáo Đinh Minh Ng.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy:

+ 01 bì giấy số: 157/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong trả lại 0,018 gam chất bột cục màu trắng (thu giữ của Hoàng Văn NLQ1);

+ 01 bì giấy số: 158/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong trả lại 0,131 gam chất bột cục màu trắng (thu giữ trực tiếp của Đinh Minh Ng);

+ 01 bì giấy số: 161/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong trả lại 0,268 gam chất bột cục màu trắng (thu giữ tại nhà của Đinh Minh Ng).

+ 02 que test thử ma túy (đã sử dụng).

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 01 thẻ sim Viettel thu của Hoàng Văn NLQ1.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 06/5/2021.

- Thu hồi để sung vào ngân sách Nhà nước của Bị cáo Đinh Minh Ng số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

- Xác nhận, ngày 01/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh Trần Văn NLQ2 01 chiếc xe mô tô BKS: 19T5-5409 nhãn hiệu YAMAHA để sở hữu.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Đinh Minh Ng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an huyện T;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

